

Số: 81 / UBND-TNMT  
V/v triển khai tính toán thí điểm thực  
hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả BVMT

Bỉm Sơn, ngày 13 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 7614/STNMT-BVMT ngày 04/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc triển khai tính toán thí điểm thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả BVMT. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo như sau:

1. Kết quả tổng hợp, đánh giá tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phát sinh nước thải từ 50m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung; tỷ lệ xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng: 01 đơn; tỷ lệ các cơ quan nhà nước, đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, các siêu thị, các khu du lịch đã có quy định, cam kết, kết hoạch triển khai về giảm thiểu chất thải nhựa trên địa thị xã Bỉm Sơn: 23 đơn vị.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

## **2. Kiến nghị, đề xuất đối với Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.**

- Yêu cầu các đơn vị xả khí thải, nước thải với lưu lượng lớn quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên & Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... phải lắp đặt quan trắc tự động. Nếu các thông số vượt tiêu chuẩn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đề nghị thông tin cho UBND thị xã được biết để kịp thời kiểm tra xử lý vi phạm theo quy định.

- Không tham mưu cho UBND tỉnh không bố trí các nhà máy có nguy cơ ô nhiễm lớn (như dệt nhuộm... đốt rác công nghiệp tại các lò của nhà máy xi măng gần khu dân cư ...) tại thị xã Bỉm Sơn;

- Tạo điều kiện để các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư, xây dựng các dự án bảo vệ môi trường;

- Khẩn trương thực hiện xử lý ô nhiễm bãi rác Núi Voi tại phường Đông Sơn;

- Bố trí nguồn kinh phí cho công tác phân loại, thu gom và xử lý chất thải, nước thải, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của người dân;

- Quan tâm đẩy nhanh tiến độ gói thầu số 4 xử lý rác thải bãi rác thị xã Bỉm Sơn; Tham mưu UBND tỉnh sớm lựa chọn nhà đầu tư xây dựng đầu tư khu xử lý rác thải tập trung có công nghệ tiên tiến tại thị xã Bỉm Sơn.

- Tăng cường phối hợp với UBND thị xã trong công tác thanh, kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm trong và ngoài các khu công nghiệp.

UBND thị xã Bim Sơn báo cáo theo nội dung Công văn số 7614/STNMT-BVMT để Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TX (b/c);
- Lưu: TNMT, VP.



**Tổng Thanh Bình**

**Biểu mẫu 02: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) trở lên có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường (%)**

(Kèm theo Công văn số : 81 / UBND - TNMT ngày 13 /01/2020 của UBND thị xã Bim Sơn)

STT	Quận/huyện	Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m <sup>3</sup> /ngày trở lên			Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m <sup>3</sup> /ngày trở lên có HTXLNT đạt QCKTMT			Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải từ 50 m <sup>3</sup> /ngày trở lên có HTXLNT đạt QCKTMT (%)
		Tổng số	Cơ sở ngoài khu, cụm công nghiệp	Cơ sở nằm trong khu, cụm CN nhưng không đầu nối nước thải vào HTXLNTTT của khu, cụm CN	Tổng số	Cơ sở ngoài khu, cụm công nghiệp	Cơ sở nằm trong khu, cụm CN nhưng không đầu nối nước thải vào HTXLNTTT của khu, cụm CN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	UBND thị xã Bim Sơn	04	02	02	04	02	02	100

Trong đó:

Cột 1 = Cột 2 + Cột 3;

Cột 4 = Cột 5 + Cột 6;

Cột 7 = (Cột 4 : Cột 1) x 100.

**Biểu mẫu 10: Tỷ lệ các cơ quan nhà nước, đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; các siêu thị, các khu du lịch đã có quy định, cam kết, kế hoạch triển khai về giảm thiểu chất thải nhựa (%)**

(Kèm theo Công văn số : **UBND - TNMT** ngày /01/2020 của UBND thị xã Bim Sơn)

Số lượng các đơn vị trên địa bàn thị xã Bim Sơn							Số lượng các đơn vị đã ban hành quy định, cam kết, kế hoạch triển khai về giảm thiểu chất thải nhựa, túi nilon khó phân hủy							Tỷ lệ các cơ quan nhà nước, đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện; các khu du lịch đã có quy định, cam kết, kế hoạch triển khai về giảm thiểu chất thải nhựa, túi nilon khó phân hủy (%)
Tổng số	Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện	Các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp huyện	Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện	Các siêu thị	Các khu du lịch	Tổng số	Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện	Các cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp huyện	Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện	Các siêu thị	Các khu du lịch	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
23	09	01	5	05	03	0	23	09	01	5	05	03	0	100

Trong đó:

$$\text{Cột 1} = \text{Cột 2} + \text{Cột 3} + \text{Cột 4} + \text{Cột 5} + \text{Cột 6} + \text{Cột 7}$$

$$\text{Cột 8} = \text{Cột 9} + \text{Cột 10} + \text{Cột 11} + \text{Cột 12} + \text{Cột 13} + \text{Cột 14}$$

$$\text{Cột 15} = (\text{Cột 8} : \text{Cột 1}) \times 100$$

**Biểu 26. Tỷ lệ xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng (%)**

(Kèm theo Công văn số :  UBND – TNMT ngày /01/2020 của UBND thị xã Bim Son)

STT	Quận/huyện	Số lượng thông tin phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường thông qua đường dây nóng (vụ)				Số lượng thông tin phản ánh, kiến nghị được xác minh, xử lý, phản hồi (vụ)				Tỷ lệ xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng (%)
		Tổng số	Tiếp nhận thông tin được phản ánh qua đường dây nóng của Tổng cục Môi trường	Tiếp nhận thông tin được phản ánh qua đường dây nóng cấp tỉnh	Tiếp nhận thông tin được phản ánh qua đường dây nóng cấp quận/huyện	Tổng số	Đối với thông tin được phản ánh qua đường dây nóng của Tổng cục Môi trường	Đối với thông tin được phản ánh qua đường dây nóng cấp tỉnh	Đối với thông tin được phản ánh qua đường dây nóng cấp quận/huyện	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	UBND thị xã Bim Sơn	02	0	01	01	02	0	01	01	100

Trong đó:

$$\text{Cột 1} = \text{Cột 2} + \text{Cột 3} + \text{Cột 4}$$

$$\text{Cột 5} = \text{Cột 6} + \text{Cột 7} + \text{Cột 8}$$

$$\text{Cột 9} = (\text{Cột 5} : \text{Cột 1}) \times 100$$